

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HS-ST
Ngày 12-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Lăng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Ông Ngô Trường Út - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1985 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn N, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị H; có vợ là Lê Thị H và 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không

Nhân Thân: Ngày 26/9/2014 Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 30/01/2016 đã chấp hành xong, đến nay được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/5/2020 (có mặt);

- Bị hại: + Anh Nguyễn Đình Q, sinh năm 1974; trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

+ Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1978; trú tại: Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Dương Quốc P, sinh năm 1974; trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

+ Ông Vũ Văn B, sinh năm 1956; trú tại: Thôn S, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

+ Chị Lê Thị H, sinh năm 1987; trú tại: Thôn N, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/5/2020, Nguyễn Văn N một mình điều khiển xe máy biển kiểm soát: 88H4-9078 đến nhà anh Nguyễn Đình Q để chơi. Khi đến nhà anh Q không thấy có ai ở nhà nên N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nhà anh Q để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. N dựng xe máy ở cổng rồi đi vào phía bên phải nhà ở của anh Q, thấy các cửa tầng 1 đều đóng, còn cửa trên tầng 2 không có cánh cửa nên N lấy một chiếc tủ gỗ kê sẵn ở thềm nhà anh Q để kê trèo lên trên sân phơi tầng 2 vào nhà rồi đi theo cầu thang bộ xuống tầng 1, N lấy 01 chiếc làn nhựa màu đỏ để dưới gầm cầu thang bên trong đựng 01 máy bào gỗ, 01 máy khoan tay, 01 máy lu (loại máy chà) 03 chiếc máy này là của anh Nguyễn Minh H gửi ở nhà anh Q và đi ra phòng khách lấy 01 chiếc âm li của nhà anh Q. Sau khi, lấy được tài sản N mở cửa tầng 1 mang ra xe để làn nhựa (trong có 03 chiếc máy vừa trộm cắp được) ở giỏ xe máy, âm li để ở giá phụ giữa xe rồi N điều khiển xe máy đến nhà anh Dương Quốc P bán cho anh Phương chiếc âm li với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, N đi đến nhà ông Vũ Văn B bán cho ông B 01 chiếc máy bào gỗ, 01 máy khoan tay, 01 máy chà với giá 200.000 đồng rồi N đi về vứt chiếc làn nhựa trên lề đường ở thị trấn L và đi về nhà. Do bị phát hiện nên chiều ngày 12/5/2020 N đi chuộc lại số tài sản trên giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Căn cứ yêu cầu định giá tài sản của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch, ngày 13/5/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lập Thạch đã có Kết luận số 373/KL-HĐ ĐG xác định tổng trị giá các tài sản N trộm cắp của anh Q 3.800.000đ. Trong đó: âm li = 3.050.000đ, máy bào gỗ = 250.000đ, máy khoan = 200.000đ, máy lu (chà) = 300.000đ.

Về vật chứng thu giữ: 01 chiếc âm li bằng kim loại màu đen, có kích thước (41,5 x 33 x 17)cm, có in chữ JARGUAR, đã qua sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch đã trả lại chiếc âm li cho anh Q, anh Q không có yêu cầu đề nghị gì khác; 01 máy bào gỗ bằng kim loại có kích thước (7,5 x 28 x 15)cm, trên máy có tem in chữ nước ngoài đã qua sử dụng; 01 máy khoan tay bằng kim loại, thân máy có in chữ BOSCH, đã qua sử dụng; 01 máy chà bằng kim loại, màu xanh, thân máy có tem in chữ BOSCH, đã qua sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch đã trả lại 03 chiếc máy trên cho anh H, anh H không có yêu cầu đề nghị gì khác; 01 xe máy biển kiểm soát 88H4-9078, kiểu dáng Dream, thân máy có in chữ LISOHAKA, số khung: 000089666, số máy: 089666, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định xe máy trên là tài sản chung của vợ chồng N, N khai nhận đây là xe của N dùng để đi trộm cắp tài sản tại nhà anh Q ngày 11/5/2020; Đối với chiếc làn nhựa N khai

đã vớt ở lề đường tại thị trấn L, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy, giá trị của chiếc làn nhựa không lớn, bị hại không yêu cầu đề nghị gì nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Dương Quốc P và Vũ Văn B, kết quả điều tra xác định: khi trao đổi mua bán không biết đó là những tài sản do N trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn N đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi trộm cắp tài sản của mình như nêu trên.

Bản Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 17/7/2020, Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn N đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn N từ 12 đến 15 tháng tù.

Không phạt bổ sung, đề nghị xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại anh Nguyễn Đình Q và anh Nguyễn Minh H đều trình bày: Các anh đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị H trình bày: Vợ chồng chị khi kết hôn đã mua được chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88H4-9078, người đi mua là bị cáo N, khi bị cáo N sử dụng vào việc trộm cắp chị không biết gì. Hiện gia đình chị chỉ có duy nhất chiếc xe máy trên để làm phương tiện đi lại, chị đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe trên cho vợ chồng chị để làm phương tiện đi lại.

Bị cáo Nguyễn Văn N nói lời sau cùng: Bị cáo đã sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá tài sản và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/5/2020, tại nhà anh Nguyễn Đình Q ở Tổ dân phố P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, N trộm cắp 01 chiếc máy bào gỗ, 01 máy khoan tay, 01 máy lu của anh Nguyễn Minh H gửi nhà anh Q và 01 chiếc âm ly của anh Q. Tổng giá trị tài sản bị cáo N trộm cắp là 3.800.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác do bị cáo Nguyễn Văn N thực hiện đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là thanh niên có sức khỏe, nhưng bị cáo không chịu làm ăn lương thiện, mà ăn chơi đua đòi trộm cắp tài sản lấy tiền ăn tiêu. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật là cần thiết nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn N đã từng bị đưa ra xét xử đó là: Ngày 26/9/2014 Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 30/01/2016 đã chấp hành xong hình phạt tù, đến nay đã được xóa án tích. Mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân để trở thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Do đó cần áp dụng hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện đi chuộc lại tài sản trộm cắp giao nộp cho cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên thấy cần thiết phải áp dụng hình

phạt tù một thời gian phù hợp mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo không có việc làm, không có tài sản gì nên không cần thiết phải phạt bị cáo một khoản tiền sung quỹ Nhà nước.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Đình Q và Nguyễn Minh H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc làn nhựa N khai đã vứt ở lề đường tại thị trấn Lập Thạch, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy, giá trị của chiếc làn nhựa không lớn, bị hại không yêu cầu đề nghị gì nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với 01 chiếc âm li bằng kim loại màu đen, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch đã trả lại chiếc âm li cho anh Q là phù hợp;

Đối với 01 máy bào gỗ bằng kim loại, 01 máy khoan tay bằng kim loại, 01 máy chà bằng kim loại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch đã trả lại 03 chiếc máy trên cho anh H là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 88H4-9078, xác định xe mô tô trên là tài sản chung của vợ chồng N và chị H, việc N dùng chiếc xe này để đi trộm cắp tài sản tại nhà anh Q ngày 11/5/2020, chị H không biết. Lẽ ra cần tịch thu sung quỹ Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe trên nhưng do N không có việc làm, gia đình không có tài sản gì, bản thân chị H một mình phải nuôi 02 con nhỏ và chiếc xe trên là phương tiện duy nhất của gia đình để phục vụ đi lại. Nên trả lại chiếc xe mô tô trên cho bị cáo N nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7]. Đối với anh Dương Quốc P và ông Vũ Văn B, khi trao đổi mua bán không biết đó là những tài sản do N trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[8]. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 14/5/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại Nguyễn Văn N: 01 xe mô tô biển kiểm soát 88H4-9078 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/7/2020).

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQĐT - Công an huyện Lập Thạch;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi Cục THADS huyện Lập Thạch;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa